

Số: 21/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H

Địa chỉ trụ sở: số B, đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Trọng P – Chức vụ: Trưởng bộ phận – PGD Tam Bình Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H và anh Lê Anh Tr – Chức vụ Nhân viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/11/2025)

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1961

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H tính đến ngày 27/01/2026 số tiền vốn là 702.990.582đ, lãi trong hạn 21.876.210đ, lãi quá hạn 45.036.897đ, lãi chậm trả 741.222đ. Tổng cộng vốn, lãi 770.645.330đ (bảy trăm bảy mươi triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2026 đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký ngày ngày 27/9/2024 và khế ước nhận nợ đã ký ngày 30/9/2024 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H với ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H cho đến khi thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H.

Trường hợp ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H thì ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bao gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 071104 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06855 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/7/2017 thuộc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 33, diện tích 7595,3m² và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 537143 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH05988 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/6/2012 thuộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 33, diện tích 1736,1m², cùng tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 107/19PGDTBi/HĐBĐ ngày 12/9/2019 công chứng tại văn phòng công chứng Tạ Thị Thật tỉnh Vĩnh Long số công chứng 10675, quyền số 03-TP//CC-SCC/HĐGD, Phụ lục hợp đồng 107/19PGDTBi/HĐBĐ/PL01 ký ngày 05/10/2021 công chứng tại văn phòng công chứng Tạ Thị Thật tỉnh Vĩnh Long số công chứng 10949, quyền số 04/2021-TP//CC-SCC/HĐGD, Phụ lục hợp đồng 107/19PGDTBi/HĐBĐ/PL02 ký ngày 27/9/2024 công chứng tại văn phòng công chứng Tạ Thị Thật tỉnh Vĩnh Long số công chứng 012729, quyền số 03/2024-TP//CC-SCC/HĐGD. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Khu vực 6 - Vĩnh Long) ngày 12/9/2019 để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H nộp toàn bộ 17.412.907đ (mười bảy triệu bốn trăm mười hai ngàn chín trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông G, bà Hồng là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn ½ án phí cho ông Giáp, bà Hồng là 8.706.453đ (tám triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Còn lại 8.706.453đ (tám triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn

bốn trăm năm mươi bà đồng) buộc ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H phải nộp tiếp.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí 17.289.000đ (mười bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000244 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong